

BẢNG PHÂN TÍCH NHU CẦU TÀI CHÍNH

A-Thông tin chung

1. Thông tin cá nhân:		2. Khả năng tài chính	
Họ tên Bên mua bảo hiểm:	Nguyễn Văn A	Thu nhập Bên mua bảo hiểm theo tháng:	1.000 triệu VNĐ
Ngày sinh:	01/01/1988	Thu nhập Bên mua bảo hiểm theo năm:	12.000 triệu VNĐ
Giới tính:	☒ Nam ☐ Nữ	Thu nhập cả gia đình theo tháng:	1.500 triệu VNĐ
Tình trạng hôn nhân:	☐ Độc thân ☒ Đã kết hôn	Thu nhập cả gia đình theo năm:	18.000 triệu VNĐ
Nghề nghiệp:	Nhân viên văn phòng không giao dịch bên ngoài	Số tiền dành cho BHNT trên thu nhập cả gia đình theo năm:	400 triệu VNĐ
		Thời gian dự định đóng phí BHNT:	5.0 năm
		Nguồn thu nhập của Bên mua bảo hiểm từ:	Thu nhập thường xuyên

B-Nhu cầu của quý khách và kế hoạch tài chính

Nhu cầu trọng tâm		Nhu cầu Quý khách quan tâm	Số tiền cần thiết ước tính (A) VNĐ	Khoản tiết kiệm/ Đầu tư/ hợp đồng bảo hiểm hiện có cho nhu cầu này (B) VNĐ	Khoản chênh lệch tối thiểu cần bảo hiểm (C=A-B) VNĐ
Bảo vệ tài chính	Rủi ro tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000
	Rủi ro tai nạn	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000
	Rủi ro bệnh hiểm nghèo	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000
Tiết kiệm/Tích lũy tài chính	Kế hoạch học vấn của con	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000
	Kế hoạch cho tuổi hưu an nhàn	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000
Đầu tư	Đầu tư an toàn với lãi suất đảm bảo	☐			
	Đầu tư linh hoạt với lợi nhuận/rủi ro không đảm bảo	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000

Nhu cầu gia tăng thêm bảo vệ cho bản thân và gia đình				
Chăm sóc sức khỏe	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000
Bệnh hiểm nghèo	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000
Tử vong, tai nạn, thương tật	☒	1.000.000.000	0	1.000.000.000

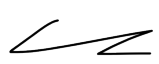
C-Gợi ý sản phẩm

Tên sản phẩm chính	Lý do đề xuất
ULR6-Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT	Khách hàng có nhu cầu: Nhu cầu

D-Xác nhận của khách hàng

☒ Tôi xác nhận:

- Tư vấn viên đã thực hiện phân tích nhu cầu tài chính cho tôi.
- Tôi đã đọc và hoàn toàn hiểu rõ toàn bộ Bảng phân tích nhu cầu tài chính này.
- Tôi xác nhận những thông tin được cung cấp trên đây là chính xác, đầy đủ và tôi hiểu rằng việc cung cấp các thông tin không chính xác và đầy đủ sẽ ảnh hưởng đến kết quả của việc phân tích nhu cầu tài chính.
- Tôi quyết định lựa chọn sản phẩm phù hợp với nhu cầu tài chính của tôi theo như gợi ý của Tư vấn viên. Các thông tin tài chính được cung cấp tại tài liệu này sẽ là cơ sở để tôi chọn lựa gói sản phẩm và số tiền bảo hiểm như được thể hiện chi tiết tại Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm liên quan.

Khách hàng ký tên Ngày: 17/04/2025 14:41:48  Chữ ký: _____ Họ và tên: _____	Tư vấn viên ký tên Ngày: 17/04/2025 14:41:48 88888887 Chữ ký: _____ Họ và tên: NBUW TEST AGENCY Mã số: 88888887
--	--

*Lưu ý: Bảng phân tích này chỉ nhằm mục đích tìm hiểu nhu cầu và khả năng tài chính của Khách hàng khi tham gia bảo hiểm nhân thọ thông qua các sản phẩm bảo hiểm của Prudential Việt Nam. Số tiền được thể hiện qua phân tích này chỉ mang tính tương đối, không phản ánh chính xác số tiền thực tế cần phải có trong tương lai. Quý khách nên thường xuyên xem lại phần phân tích này với chuyên viên Tư vấn tài chính của Prudential Việt Nam, đặc biệt là khi có sự thay đổi về nhu cầu hoặc điều kiện kinh tế khác.

PHIẾU KHẢO SÁT MỨC ĐỘ CHẤP NHẬN RỦI RO CỦA KHÁCH HÀNG

DÀNH CHO SẢN PHẨM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Phiếu Khảo Sát Mức Độ Chấp Nhận Rủi Ro là cơ sở để tư vấn viên đề xuất loại Quỹ phù hợp với mức độ chấp nhận rủi ro trong đầu tư của Khách Hàng. Trường hợp thông tin không được cung cấp đầy đủ và chính xác có thể dẫn tới việc đề xuất Quỹ không phù hợp với mức độ chấp nhận rủi ro của Khách hàng.

Anh/Chị vui lòng đánh dấu X vào các câu trả lời thích hợp dựa trên mục tiêu và quan điểm đầu tư của riêng mình.

(a) Anh/Chị đang ở độ tuổi nào?

- ☐ 1. > 60
☐ 2. 46 - 60
☒ 3. 35 - 45
☐ 4. < 35

(b) Anh/Chị đã tham gia hoạt động đầu tư nào dưới đây để sinh ra lợi nhuận? Có thể chọn hơn 1 câu trả lời.

- ☐ 1. Chưa tham gia đầu tư
☐ 2. Giao dịch Vàng
☐ 3. Bất động sản
☒ 4. Cổ phiếu

(c) Anh/Chị đã tham gia các loại hình đầu tư trên trong bao lâu? Vui lòng chọn thời gian thực hiện loại hình đầu tư có kinh nghiệm lâu nhất.

- ☐ 1. Dưới 6 tháng
☐ 2. Từ 6 tháng - 1 năm
☐ 3. Từ 1 - 3 năm
☒ 4. Trên 3 năm

(d) Anh/Chị vui lòng đánh giá mức độ kinh nghiệm trong (những) hoạt động đầu tư trên của mình?

- ☐ 1. Rất hạn chế: Tôi chưa có kinh nghiệm đầu tư
☐ 2. Hạn chế: Tôi có rất ít kinh nghiệm đầu tư và cần hỗ trợ thêm
☐ 3. Trung bình: Tôi có một số kinh nghiệm về đầu tư nhưng vẫn cần hỗ trợ thêm
☒ 4. Chuyên sâu: Tôi thường xuyên đầu tư và hoạt động đầu tư của tôi khá hiệu quả



(e) Anh/Chị dự định đầu tư tối đa trong bao lâu?

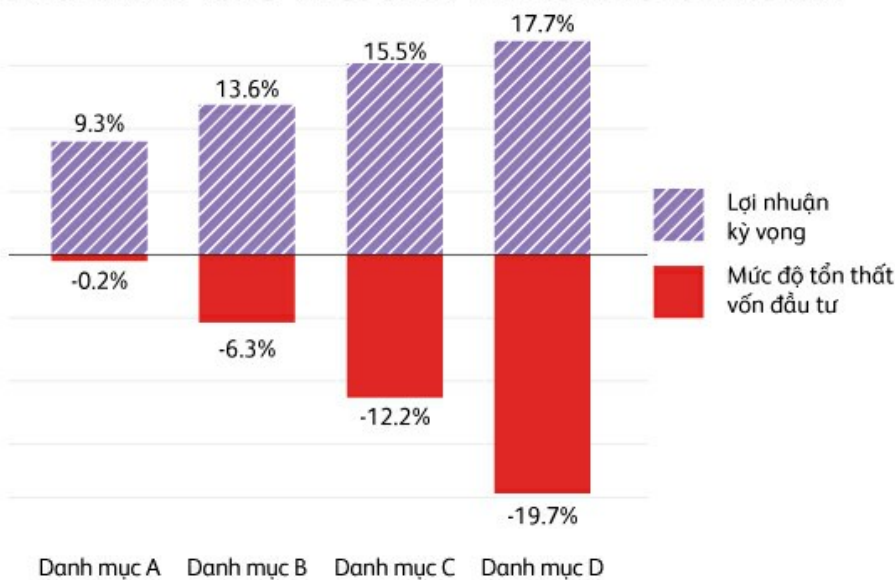
- ☐ 1. Dưới 5 năm
- ☐ 2. Từ 5 - 9 năm
- ☐ 3. Từ 10 - 15 năm
- ☒ 4. Trên 15 năm

(f) Quan điểm của Anh/Chị phù hợp với danh mục đầu tư nào dưới đây?

Lưu ý: Trong đầu tư, lợi nhuận kỳ vọng tỷ lệ thuận với mức độ rủi ro tổn thất vốn đầu tư. Nghĩa là, các khoản đầu tư với lợi nhuận kỳ vọng càng cao thì rủi ro tổn thất về vốn càng cao. Ngược lại, các khoản đầu tư với lợi nhuận kỳ vọng càng thấp thì rủi ro tổn thất về vốn càng thấp.

- ☐ 1. Danh mục A
- ☐ 2. Danh mục B
- ☐ 3. Danh mục C
- ☒ 4. Danh mục D

LỢI NHUẬN KỲ VỌNG - MỨC ĐỘ TỔN THẤT VỐN ĐẦU TƯ HÀNG NĂM



Mô tả mức độ chấp nhận rủi ro

Dựa trên kết quả khảo sát, Anh/Chị thuộc nhóm: Mạo hiểm về đầu tư. Vui lòng tham khảo các quỹ phù hợp với mức chấp nhận rủi ro của Anh/Chị được bôi đậm bên dưới.

Mức độ chấp nhận rủi ro của khách hàng		Rất thận trọng về đầu tư	Thận trọng về đầu tư	Tương đối thận trọng về đầu tư	Cân bằng về đầu tư	Tương đối mạo hiểm về đầu tư	Mạo hiểm về đầu tư	Mục tiêu, Rủi ro & Danh mục đầu tư của các quỹ PRUlink
		Chấp nhận rủi ro/biến động rất thấp, mong muốn mức lợi nhuận đầu tư không âm trường	Chấp nhận rủi ro thấp, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư và kỳ vọng thu nhập thấp từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro từ thấp đến trung bình, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư, và kỳ vọng thu nhập từ thấp đến trung bình từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro trung bình, có thể chấp nhận lỗ trong ngắn hạn nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng trung bình trong dài hạn	Chấp nhận rủi ro tương đối cao/biến động của thị trường tương đối mạnh và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng tương đối cao cho khoản đầu tư theo thời gian	Chấp nhận rủi ro rất cao/biến động mạnh của thị trường và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được kỳ vọng lợi nhuận cao theo thời gian	
Các quỹ PRUlink phù hợp	Quỹ PRUlink Bảo Toàn	✓	✓	✓	✓	✓	✓	Mục tiêu của quỹ là tạo thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn bằng cách đầu tư vào danh mục có rủi ro rất thấp bao gồm: • Tiền gửi ngân hàng có thời hạn 12 tháng trở xuống (60% - 100%); và • Các công cụ vốn có thời hạn từ 6 tháng trở xuống (Tối đa 40%)
	Quỹ PRUlink Trái Phiếu VN		✓	✓	✓	✓	✓	Mục tiêu của quỹ là tạo ra thu nhập ổn định bằng cách đầu tư vào danh mục có rủi ro thấp bao gồm: • Trái phiếu & tiền gửi ngân hàng (80% - 100%)

Mức độ chấp nhận rủi ro của khách hàng		Rất thận trọng về đầu tư	Thận trọng về đầu tư	Tương đối thận trọng về đầu tư	Cân bằng về đầu tư	Tương đối mạo hiểm về đầu tư	Mạo hiểm về đầu tư	Mục tiêu, Rủi ro & Danh mục đầu tư của các quỹ PRU link
		Chấp nhận rủi ro/biến động rất thấp, mong muốn mức lợi nhuận đầu tư không âm trường	Chấp nhận rủi ro thấp, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư và kỳ vọng thu nhập thấp từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro từ thấp đến trung bình, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư, và kỳ vọng thu nhập từ thấp đến trung bình từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro trung bình, có thể chấp nhận lỗ trong ngắn hạn nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng trung bình trong dài hạn	Chấp nhận rủi ro cao/biến động của thị trường tương đối mạnh và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng tương đối cao cho khoản đầu tư theo thời gian	Chấp nhận rủi ro rất cao/biến động mạnh của thị trường và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được kỳ vọng lợi nhuận cao theo thời gian	
Các quỹ PRU link phù hợp	Quỹ PRU link Bền Vững			✓	✓	✓	✓	Mục tiêu của quỹ là tạo ra thu nhập ổn định với khả năng tăng trưởng vốn trung và dài hạn bằng cách đầu tư chủ yếu vào danh mục có rủi ro trung bình thấp bao gồm: • Cổ phiếu (15% - 45%) • Trái phiếu & tiền gửi ngân hàng (55% - 85%)
	Quỹ PRU link Cân Bằng				✓	✓	✓	Mục tiêu của quỹ là tạo ra sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn bằng cách đầu tư vào danh mục có rủi ro trung bình bao gồm: • Cổ phiếu (35% - 65%) • Trái phiếu & tiền gửi ngân hàng (35% - 65%)

Mức độ chấp nhận rủi ro của khách hàng		Rất thận trọng về đầu tư	Thận trọng về đầu tư	Tương đối thận trọng về đầu tư	Cân bằng về đầu tư	Tương đối mạo hiểm về đầu tư	Mạo hiểm về đầu tư	Mục tiêu, Rủi ro & Danh mục đầu tư của các quỹ PRU link
		Chấp nhận rủi ro/biến động rất thấp, mong muốn mức lợi nhuận đầu tư không âm trường	Chấp nhận rủi ro thấp, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư và kỳ vọng thu nhập thấp từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro từ thấp đến trung bình, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư, và kỳ vọng thu nhập từ thấp đến trung bình từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro trung bình, có thể chấp nhận lỗ trong ngắn hạn nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng trung bình trong dài hạn	Chấp nhận rủi ro cao/biến động của thị trường tương đối mạnh và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng tương đối cao cho khoản đầu tư theo thời gian	Chấp nhận rủi ro rất cao/biến động mạnh của thị trường và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được kỳ vọng lợi nhuận cao theo thời gian	
Các quỹ PRU link phù hợp	Quỹ PRU link Tăng Trưởng					✓	✓	Mục tiêu của quỹ là tạo ra tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn bằng cách đầu tư chủ yếu vào danh mục có rủi ro trung bình cao bao gồm: • Cổ phiếu (55% - 85%) • Trái phiếu & tiền gửi ngân hàng (15% - 45%)
	Quỹ PRU link Cổ Phiếu VN						✓	Mục tiêu của quỹ là tối đa hóa tổng thu nhập từ các khoản đầu tư trung đến dài hạn bằng cách đầu tư vào danh mục có rủi ro cao trong đó tối thiểu 80% là cổ phiếu.

Mức độ chấp nhận rủi ro của khách hàng		Rất thận trọng về đầu tư	Thận trọng về đầu tư	Tương đối thận trọng về đầu tư	Cân bằng về đầu tư	Tương đối mạo hiểm về đầu tư	Mạo hiểm về đầu tư	Mục tiêu, Rủi ro & Danh mục đầu tư của các quỹ PRUlink
		Chấp nhận rủi ro/biến động rất thấp, mong muốn mức lợi nhuận đầu tư không âm trường	Chấp nhận rủi ro thấp, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư và kỳ vọng thu nhập thấp từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro từ thấp đến trung bình, chú trọng đến bảo toàn vốn đầu tư, và kỳ vọng thu nhập từ thấp đến trung bình từ các khoản đầu tư	Chấp nhận rủi ro trung bình, có thể chấp nhận lỗ trong ngắn hạn nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng trung bình trong dài hạn	Chấp nhận rủi ro tương đối cao/biến động của thị trường tương đối mạnh và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được lợi nhuận kỳ vọng tương đối cao cho khoản đầu tư theo thời gian	Chấp nhận rủi ro rất cao/biến động mạnh của thị trường và chấp nhận khả năng lỗ nhằm đạt được kỳ vọng lợi nhuận cao theo thời gian	
Các quỹ PRUlink phù hợp	Quỹ PRUlink Tương Lai Xanh						✓	Mục tiêu của quỹ là tối đa hóa tổng thu nhập từ các khoản đầu tư trong dài hạn bằng cách đầu tư vào danh mục có rủi ro cao trong đó tối thiểu 80% là cổ phiếu của công ty được đánh giá là có đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững theo các tiêu chí của Liên hợp quốc (*) thông qua sản phẩm và dịch vụ của công ty.

(*) Vui lòng tham khảo các tiêu chí đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc tại <https://vietnam.un.org/vi/sdgs>
Vui lòng tham khảo Tài liệu giới thiệu sản phẩm để biết thêm chi tiết về các Quỹ **PRUlink**.
Tôi hiểu rất rõ rằng phiếu khảo sát này chỉ là một công cụ hỗ trợ giúp tôi hiểu rõ khả năng chấp nhận rủi ro trong đầu tư của bản thân mình. Quyết định cuối cùng về việc chọn Quỹ nào để đầu tư hoàn toàn là quyết định riêng của cá nhân và tôi hoàn toàn chấp nhận các rủi ro đầu tư có thể gặp phải.

✓

Chữ ký: _____

✓

Họ và tên:

Ngày: ____/____/____

Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT
("PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT")

Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam
Nghiệp vụ bảo hiểm: Bảo hiểm liên kết đầu tư

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP Công ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam; Giấy phép: 15 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp; Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và đầu tư tài chính Vốn điều lệ: 6.397,8 tỷ đồng; Trụ sở chính: Tầng 25, TTTM Sài Gòn, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TPHCM; Email của Bộ phận dịch vụ khách hàng: customer.service@prudential.com.vn Điện thoại: (028) 39100999; Hotline: 1800 1 247; Website: http://www.prudential.com.vn/vi/ Trung tâm chăm sóc Khách Hàng: http://www.prudential.com.vn/vi/lien-he/	THÔNG TIN TƯ VẤN VIÊN Họ và tên: NBUW TEST AGENCY Mã số đại lý: 88888887 Điện thoại: 0999999999 Địa chỉ liên hệ:
---	---

PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT là sự kết hợp linh hoạt giữa bảo vệ và đầu tư, mang đến giải pháp bảo hiểm tài chính toàn diện giúp bạn hiện thực hóa ước mơ và các dự định tương lai.

Cơ hội đầu tư và gia tăng tài sản hiệu quả với các quỹ PRULink - Danh mục đầu tư đa dạng với 7 Quỹ PRULink và lịch sử đầu tư hiệu quả được quản lý bởi đội ngũ chuyên gia đầu tư uy tín, giàu kinh nghiệm. - Gia tăng tài sản hiệu quả với khoản thưởng duy trì hợp đồng lên đến 30.141.100 đồng (*). - Giá trị quỹ của hợp đồng lên đến 584.186.500 đồng tại năm hợp đồng thứ 20 với mức lãi suất minh họa cao. (*) Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm để biết thêm chi tiết.	Bảo vệ tài chính gia đình với 100% Số tiền bảo hiểm và toàn bộ kết quả đầu tư - Quyền lợi Tử vong/Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) đảm bảo bằng 500.000.000 đồng cùng với Giá trị Quỹ hợp đồng. - Nâng cao quyền lợi bảo hiểm cho cả gia đình với nhiều sản phẩm gia tăng bảo vệ trước các rủi ro phổ biến như tai nạn, bệnh hiểm nghèo, nằm viện, phẫu thuật...	Chủ động quyết định kế hoạch bảo vệ và đầu tư của bạn - Chủ động lựa chọn và thay đổi mức bảo vệ tài chính theo nhu cầu trong từng giai đoạn. - Chủ động quyết định kế hoạch đầu tư tùy theo mức độ chấp nhận rủi ro. - Chủ động rút tiền để thực hiện các dự định trong tương lai.
--	--	---

PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT - Chủ động linh hoạt cho mọi nhu cầu đầu tư

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM	11
II. THÔNG TIN CHI TIẾT	14
1. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT	14
2. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ	16
3. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM	23
4. MUA BÁN ĐƠN VỊ QUỸ	25
5. MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ	26
6. PHÍ VÀ CÁC LOẠI CHI PHÍ LIÊN QUAN	28
7. QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM	29
8. CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ VÀ GIA TĂNG QUYỀN LỢI CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM	29
III. MINH HỌA THỰC TẾ VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	30
1. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC (5 NĂM)	30
1.1. Minh họa về các khoản phí tính cho khách hàng	30
1.2. Minh họa về quyền lợi bảo hiểm	31
1.3. Minh họa giá trị quỹ	35
2. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG ĐỦ PHÍ BẢO HIỂM THEO THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN (62 NĂM)	36
2.1. Minh họa về các khoản phí tính cho khách hàng	36
2.2. Minh họa về quyền lợi bảo hiểm	37
2.3. Minh họa giá trị quỹ	41
CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN KHÁC CỦA BẢN QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM	43
XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN VIÊN VÀ BÊN MUA BẢO HIỂM	44



I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

<u>THÔNG TIN KHÁCH HÀNG</u>	Tên	Giới tính	Tuổi	Nghề nghiệp	Tăng phí	Lý do tăng phí	CMND/Hộ chiếu/ Khai sinh số
Bên mua bảo hiểm (BMBH):	Nguyễn Văn A	Nam	37	Nhân viên văn phòng không giao dịch bên ngoài			
Người được bảo hiểm chính (NĐBH chính):	Nguyễn Văn A	Nam	37	Nhân viên văn phòng không giao dịch bên ngoài	Không		
Người được bảo hiểm bổ sung 1 (NĐBHBS 1):	Nguyễn Văn B	Nữ	30	Nhân viên văn phòng không giao dịch bên ngoài	Không		
Người được bảo hiểm bổ sung 2 (NĐBHBS 2):	Con ruột	Nam	5	Trẻ em	Không		

THÔNG TIN SẢN PHẨM BẢO HIỂM			Người được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng (năm)	Thời hạn đóng phí dự kiến (năm)	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm (năm)
Sản phẩm bảo hiểm chính							
PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT			Nguyễn Văn A	62	62	500.000.000	21.480.000
Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ							
1	ILPCIW	QLBH Từ bỏ thu phí bệnh lý nghiêm trọng (a)	Nguyễn Văn A	28			-
2	ILPCI	QLBH Bệnh lý nghiêm trọng (a)		28		500.000.000	-
3	ILPADB	QLBH Chết do tai nạn (a)		28		1.000.000.000	-
4	ILPHS	QLBH Chăm sóc sức khỏe (a)		23		200.000	-
5	ILPADD123	QLBH Chết và tàn tật do tai nạn mở rộng (a)		28		130.000.000	-
6	ILPTL	QLBH Tử vong (a)		62		130.000.000	-
7	HRI1	Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện (Kế hoạch A) (b)(*)	Nguyễn Văn B	35	35	200.000	690.000
8	CIR3	Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo từ giai đoạn đầu (b)(*)		20	20	100.000.000	623.000
9	OPW7	Bảo hiểm miễn đóng phí bệnh hiểm nghèo (b)(*)		30	30		1.276.100
10	TLR1	Bảo hiểm nhân thọ có kỳ hạn (b)		30	30	100.000.000	515.000

11	CIR4	Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo dành cho trẻ em (b)	Con ruột	20	20	130.000.000	390.000
12	ADD6	Bảo hiểm tai nạn dành cho trẻ em (b)		12	12	500.000.000	2.250.000
13	KID3	Bảo hiểm sức khỏe dành cho trẻ em (kèm quyền lợi khi bị tai nạn và hoàn phí) (b)(*)		20	20	100.000.000	720.000
14	TLR3	Bảo hiểm nhân thọ có kỳ hạn (dành cho trẻ em) (b)		30	30	130.000.000	568.100

Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm chính và (các) sản phẩm bổ trợ: 28.512.200
Khoản đầu tư thêm đầu tiên: -

Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm bảo hiểm chính:	Năm	Nửa năm	Quý
	21.480.000	10.740.000	5.370.000
Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm chính và sản phẩm bổ trợ theo định kỳ:	28.512.200	14.467.000	7.322.400

Phương thức đóng phí bảo hiểm: Tiền mặt
Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm

Ghi chú:

- Thời hạn đóng phí bắt buộc của sản phẩm chính là 5 năm . Khách hàng phải đóng Phí bảo hiểm cơ bản đầy đủ và đúng hạn trong thời gian này.
- Việc tham gia sản phẩm bảo hiểm bổ trợ là không bắt buộc, các sản phẩm này được chọn mua theo nhu cầu của khách hàng và không được hưởng quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng.
- (a) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1. Giá trị quỹ của hợp đồng có thể bị giảm nhanh chóng và không đủ để trả chi phí hàng tháng trong trường hợp tham gia các sản phẩm bổ trợ này. Hợp đồng vẫn được duy trì hiệu lực trong 5 năm đóng phí bắt buộc nếu trường hợp này xảy ra.
- (b) Bảo hiểm bổ trợ Nhóm 2.
- (*) Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm này có thể thay đổi trong suốt Thời hạn đóng phí theo sự chấp thuận của Bộ Tài chính.

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

1. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT

A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO

NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH	SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	ĐIỀU KIỆN VÀ GHI CHÚ LIÊN QUAN
Nguyễn Văn A	Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTBVV)	500.000.000 đồng và 100% Giá trị quỹ của hợp đồng	Quyền lợi Tử vong sẽ được chi trả nếu trước đó chưa có yêu cầu chi trả quyền lợi TTTBVV. Vui lòng tham khảo Giới hạn chi trả Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm là trẻ em tại Điều 8 trong Quy tắc, điều khoản của Sản phẩm này. BMBH có quyền thay đổi lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm tử vong/Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sau tuổi 70. Theo đó, Prudential sẽ chi trả giá trị nào lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và Giá trị quỹ của hợp đồng. Quyền lợi TTTBVV chỉ áp dụng trước hoặc vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 80 tuổi. Giá trị quỹ của hợp đồng được xác định tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày Người được bảo hiểm tử vong hoặc ngày chấp thuận chi trả quyền lợi TTTBVV. Giá trị quỹ của hợp đồng phụ thuộc Giá Đơn vị quỹ của các Quỹ liên kết đơn vị do BMBH lựa chọn tại từng kỳ định giá và các hoạt động liên quan đến mua/bán các Đơn vị quỹ, cụ thể bao gồm: Phân bổ Phí bảo hiểm và Phí bảo hiểm đóng thêm; chi trả Quà tặng tham gia hợp đồng giá trị lớn; trả Thưởng duy trì hợp đồng; chuyển từ Quỹ này sang Quỹ khác; rút một phần giá trị quỹ; trả các loại chi phí liên quan thể hiện ở phần 6 "Phí và các loại chi phí liên quan" ngoại trừ Phí ban đầu, Phí quản lý quỹ.

B. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

TỶ LỆ ĐẦU TƯ: Phí bảo hiểm cơ bản và Khoản đầu tư thêm, nếu có, sau khi trừ Phí ban đầu, được phân bổ vào (các) Quỹ liên kết đơn vị do BMBH lựa chọn tại thời điểm phát hành hợp đồng theo tỷ lệ đầu tư như sau:

Quỹ PRUlink	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đầu tư thêm	Quỹ PRUlink	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đầu tư thêm
Quỹ PRUlink Tương Lai Xanh	0%	0%	Quỹ PRUlink Bền Vững	0%	0%
Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	100%	100%	Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	0%	0%
Quỹ PRUlink Tăng Trưởng	0%	0%	Quỹ PRUlink Bảo Toàn	0%	0%
Quỹ PRUlink Cân Bằng	0%	0%			

QUYỀN LỢI ĐÁO HẠN	SỰ KIỆN	QUYỀN LỢI	ĐIỀU KIỆN VÀ GHI CHÚ LIÊN QUAN
	Kết thúc thời hạn hợp đồng	100% Giá trị quỹ của hợp đồng	Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư theo kết quả của từng Quỹ PRUlink mà khách hàng lựa chọn. Giá trị quỹ sẽ được chi trả tại ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày đáo hạn hợp đồng.

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

1. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT

C. QUYỀN LỢI THUỞNG KHÁC

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT QUYỀN LỢI	ĐIỀU KIỆN VÀ GHI CHÚ LIÊN QUAN
THƯỞNG DUY TRÌ HỢP ĐỒNG	3.5% giá trị bình quân trong 60 tháng gần nhất của Giá trị tài khoản cơ bản	Thưởng duy trì hợp đồng sẽ được phân bổ vào Giá trị Tài khoản cơ bản theo tỷ lệ tương ứng căn cứ vào Giá trị tài khoản của các Quỹ tại thời điểm thưởng mỗi 5 năm bắt đầu từ Ngày kỷ niệm Hợp đồng năm thứ 5 với điều kiện: - Hợp đồng bảo hiểm phải còn hiệu lực tại thời điểm nhận thưởng; và - Phí bảo hiểm cơ bản phải được đóng đầy đủ đến thời gian xét thưởng; và - BMBH không rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản trong suốt thời hạn xét thưởng
	3.5% giá trị bình quân trong 60 tháng gần nhất của Giá trị tài khoản đầu tư thêm	Thưởng duy trì hợp đồng sẽ được phân bổ vào Giá trị Tài khoản đầu tư thêm theo tỷ lệ tương ứng căn cứ vào Giá trị tài khoản của các Quỹ tại thời điểm thưởng mỗi 5 năm bắt đầu từ Ngày kỷ niệm Hợp đồng năm thứ 5 với điều kiện: - Hợp đồng bảo hiểm phải còn hiệu lực tại thời điểm nhận thưởng; và - BMBH không rút tiền từ Giá trị tài khoản đầu tư thêm trong suốt thời hạn xét thưởng



II. THÔNG TIN CHI TIẾT

2. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỒ TRỢ

Đơn vị tính: đồng

SẢN PHẨM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	CHI TIẾT QUYỀN LỢI	ĐIỀU KIỆN VÀ GHI CHÚ LIÊN QUAN
Người được bảo hiểm chính: NGUYỄN VĂN A			
1	QLBH Từ bỏ thu phí bệnh lý nghiêm trọng	Được chẩn đoán mắc bệnh có trong danh sách bệnh lý nghiêm trọng	Miễn đóng phí trong tương lai cho toàn bộ hợp đồng cho đến hết Thời hạn hợp đồng của sản phẩm bảo trợ này (không bao gồm phí tích lũy thêm đối với các sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư và phí bảo hiểm của sản phẩm bảo trợ PRU-HÀNH TRANG VUI KHỎE, nếu có).
2	QLBH Bệnh lý nghiêm trọng	Được chẩn đoán mắc bệnh có trong danh sách bệnh lý nghiêm trọng	500.000.000 đồng
3	QLBH Chết do tai nạn	Tử vong do tai nạn	1.000.000.000 đồng
4	QLBH Chăm sóc sức khỏe	Nằm viện	200.000 đồng
		Nằm viện tại Khoa chăm sóc đặc biệt	400.000 đồng
		Phẫu thuật	1.000.000 đồng
5	QLBH Chết và tàn tật do tai nạn mở rộng	Bị tàn tật (theo mức độ tàn tật) hoặc bị phồng nặng hoặc tử vong do tai nạn	130.000.000 đồng (tối đa)
		Tử vong do tai nạn khi đang là hành khách có mua vé trên xe buýt hoặc xe lửa	260.000.000 đồng (tối đa)
		Tử vong do tai nạn khi đang là hành khách có mua vé trên các chuyến bay thương mại	390.000.000 đồng (tối đa)

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

2. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỒ TRỢ

Đơn vị tính: đồng

SẢN PHẨM		QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	CHI TIẾT QUYỀN LỢI	ĐIỀU KIỆN VÀ GHI CHÚ LIÊN QUAN
Người được bảo hiểm chính: NGUYỄN VĂN A				
6	QLBH Tử vong	Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTBVV) (*)	130.000.000 đồng	Vui lòng tham khảo Giới hạn quyền lợi bảo hiểm đối với trẻ em Điều 1 trong Quy tắc, điều khoản của Sản phẩm này.
Người được bảo hiểm bổ sung 1: NGUYỄN VĂN B				
7	Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện (Kế hoạch A)	Nằm viện	200.000 đồng (tối đa) (a)	Cho mỗi Ngày nằm viện; được chi trả tối đa cho 100 Ngày nằm viện cộng dồn trong một Năm hợp đồng; hoặc
			400.000 đồng (tối đa) (a)	Cho mỗi Ngày nằm viện tại Khoa chăm sóc đặc biệt; được chi trả tối đa cho 30 Ngày nằm viện tại Khoa chăm sóc đặc biệt cộng dồn trong một Năm hợp đồng
			1.000.000 đồng (tối đa) (a)	Hỗ trợ chi phí điều trị liên quan đến các lần Nằm viện trong cùng một Đợt điều trị (b);
			500.000 đồng (tối đa) (a)	Hỗ trợ chi phí trước và sau nằm viện (c) trong cùng một Đợt điều trị (b);
		Phẫu thuật	2.000.000 đồng (tối đa) (a)	Hỗ trợ các chi phí liên quan đến các ca phẫu thuật trong cùng một Đợt điều trị (b);
		Cấp cứu do Tai nạn khi ở nước ngoài	4.000.000 đồng (tối đa) (a)	Hỗ trợ chi phí điều trị Cấp cứu do Tai nạn khi ở nước ngoài (chỉ được chi trả với điều kiện NDBH của sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này không ở nước ngoài từ 90 ngày liên tiếp trở lên).

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

2. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỒ TRỢ

Đơn vị tính: đồng

SẢN PHẨM		QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	CHI TIẾT QUYỀN LỢI	ĐIỀU KIỆN VÀ GHI CHÚ LIÊN QUAN
Người được bảo hiểm bổ sung 1: NGUYỄN VĂN B				
8	Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo từ giai đoạn đầu	Mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu lần 1 (**)	50.000.000 đồng	Tổng quyền lợi bảo hiểm chi trả tối đa cho mỗi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu của tất cả các hợp đồng không vượt quá 500 triệu đồng. Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu lần 2 được chẩn đoán phải khác với Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu lần 1 đã được chấp thuận chi trả, dựa theo danh sách Bệnh hiểm nghèo được quy định tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm này. Nếu một Tai nạn gây ra nhiều hơn một Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu, quyền lợi bảo hiểm được chi trả cho duy nhất một Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu.
		Mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu lần 2 (**)	50.000.000 đồng	
		Mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau (**)	100.000.000 đồng	Nếu Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu đã chi trả trước đó cùng loại Bệnh hiểm nghèo với Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau được chẩn đoán (dựa theo danh sách Bệnh hiểm nghèo được quy định tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm này), quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu đã chi trả sẽ được khấu trừ từ quyền lợi này. Nếu một Tai nạn gây ra nhiều hơn một Bệnh hiểm nghèo (bao gồm Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu và/hoặc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau), duy nhất một Bệnh hiểm nghèo có quyền lợi bảo hiểm cao nhất sẽ được chi trả.

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

2. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỒ TRỢ

Đơn vị tính: đồng

SẢN PHẨM		QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	CHI TIẾT QUYỀN LỢI	ĐIỀU KIỆN VÀ GHI CHÚ LIÊN QUAN
Người được bảo hiểm bổ sung 1: NGUYỄN VĂN B				
9	Bảo hiểm miễn đóng phí bệnh hiểm nghèo	Mắc Bệnh hiểm nghèo (**)	Miễn đóng phí trong tương lai cho toàn bộ hợp đồng cho đến hết Thời hạn hợp đồng của sản phẩm bảo trợ này (không bao gồm phí tích lũy thêm đối với các sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư và phí bảo hiểm của sản phẩm bảo trợ PRU-HÀNH TRANG VUI KHỎE, nếu có).	
10	Bảo hiểm nhân thọ có kỳ hạn	Tử vong	100.000.000 đồng	
		Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	100.000.000 đồng	Được chi trả thành 10 lần trong 10 năm
Người được bảo hiểm bổ sung 2: CON RUỘT				
11	Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo dành cho trẻ em	Được chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo theo danh mục Bệnh hiểm nghèo trẻ em (*)	130.000.000 đồng	
		Tử vong	6.500.000 đồng hoặc toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng cho Hợp đồng bảo hiểm bảo trợ này không có lãi, tùy thuộc giá trị nào lớn hơn	

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

2. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỒ TRỢ

Đơn vị tính: đồng

SẢN PHẨM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	CHI TIẾT QUYỀN LỢI	ĐIỀU KIỆN VÀ GHI CHÚ LIÊN QUAN
Người được bảo hiểm bổ sung 2: CON RUỘT			
12	Bảo hiểm tai nạn dành cho trẻ em	Tử vong không do Tai nạn	Hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng cho Hợp đồng bảo hiểm bổ trợ này, không có lãi
		Tử vong do Tai nạn	500.000.000 đồng
			1.000.000.000 đồng
			1.500.000.000 đồng
		Bị thương tật vĩnh viễn do Tai nạn	750.000.000 đồng (Tối đa)
		Bị chấn thương cơ quan nội tạng do Tai nạn	50.000.000 đồng (tối đa)/năm hợp đồng
			Mức chi trả tối đa của quyền lợi này trong suốt thời hạn hợp đồng là 150% STBH.
			Mức chi trả tối đa của quyền lợi này trong mỗi năm hợp đồng là 10% STBH.

SẢN PHẨM		QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	CHI TIẾT QUYỀN LỢI	ĐIỀU KIỆN VÀ GHI CHÚ LIÊN QUAN
12	Bảo hiểm tai nạn dành cho trẻ em	Bị gãy xương hoặc bị phỏng (cấp độ 3) do Tai nạn	500.000.000 đồng (tối đa)/năm hợp đồng	Mức chi trả tối đa của quyền lợi này trong mỗi năm hợp đồng là 100% STBH. Nếu gây hai lần trở lên trên cùng một xương, Prudential chỉ chi trả Quyền lợi trường hợp Gãy xương do Tai nạn nếu lần gây tiếp theo cách lần gây trước đó từ 10 tháng trở lên.
		Hỗ trợ chi phí nằm viện do Tai nạn	1.000.000 đồng/ngày	Chi trả 0,2% STBH, tối đa 1 triệu đồng cho mỗi Ngày nằm viện, tối đa 10 ngày cho 1 lần nằm viện do tai nạn (trong trường hợp NĐBH cần nhập viện do Tai nạn dẫn tới 1 trong những thương tật của sản phẩm bảo trợ này đã được Prudential chấp thuận chi trả), 50 ngày cho 1 năm hợp đồng và 500 ngày cho toàn bộ hợp đồng.
		Hỗ trợ chi phí vận chuyển cấp cứu do Tai nạn	1.000.000 đồng/tai nạn	Chi trả 1 triệu đồng cho mỗi lần vận chuyển cấp cứu do Tai nạn, tối đa 2 lần cho 1 năm hợp đồng nếu NĐBH được điều trị tại Khoa chăm sóc đặc biệt hoặc chuyển viện.
		- NĐBH tử vong trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn. - Đối với mỗi Tai nạn gây ra thương tật vĩnh viễn hoặc chấn thương cơ quan nội tạng hoặc gãy xương hoặc bị phỏng (cấp độ 3), Prudential sẽ chi trả 1 lần theo tỷ lệ phần trăm của STBH tương ứng với tỷ lệ thương tật được nêu trong Quy tắc, Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm bảo trợ này. - Các quyền lợi bảo hiểm (Thương tật vĩnh viễn do Tai nạn, Chấn thương cơ quan nội tạng do Tai nạn, Phỏng do Tai nạn, Gãy xương do Tai nạn) nếu đã được chi trả, sẽ bị khấu trừ khi Prudential chi trả Quyền lợi tử vong do Tai nạn nếu NĐBH tử vong trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn.		

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

2. QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỒ TRỢ

Đơn vị tính: đồng

SẢN PHẨM		QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	CHI TIẾT QUYỀN LỢI	ĐIỀU KIỆN VÀ GHI CHÚ LIÊN QUAN
Người được bảo hiểm bổ sung 2: CON RUỘT				
13	Bảo hiểm sức khỏe dành cho trẻ em (kèm quyền lợi khi bị tai nạn và hoàn phí)	Được chẩn đoán mắc bệnh trẻ em có trong danh mục	20.000.000 đồng + 100.000.000 đồng	100.000.000 đồng chỉ được chi trả nếu Người được bảo hiểm vẫn còn sống cho đến khi kết thúc Thời gian chờ nhận quyền lợi bảo hiểm
		Bị tàn tật (theo mức độ tàn tật) hoặc bị phỏng nặng hoặc tử vong do tai nạn	100.000.000 đồng (tối đa)	Trong thời gian sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này có hiệu lực, Prudential sẽ trả một tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này theo quy định trong bảng tỷ lệ tàn tật điều 4.3a Quy tắc và điều khoản của sản phẩm bổ trợ này
		Vào ngày kết thúc hợp đồng của sản phẩm bổ trợ này	Hoàn lại toàn bộ phí đã đóng của sản phẩm bổ trợ này	
14	Bảo hiểm nhân thọ có kỳ hạn (dành cho trẻ em)	Tử vong	130.000.000 đồng	
		Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	130.000.000 đồng	Được chi trả thành 10 lần trong 10 năm

Ghi chú:

- (a) Quyền lợi bảo hiểm được chi trả bằng 80 % của chi phí phát sinh thực tế và không vượt quá giới hạn quy định tại đây. Tùy vào mỗi Kế hoạch, tổng số tiền chi trả cho tất cả các quyền lợi trên đây sẽ không vượt quá giới hạn được quy định trong Quy tắc, Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm bổ trợ này.
- (b) Đợt điều trị: tất cả các lần Nằm viện liên quan trực tiếp đến cùng một Bệnh hay Tồn thương (kể cả trường hợp bị biến chứng) xảy ra trong vòng 60 ngày kể từ ngày xuất viện gần nhất sẽ được xem như cùng một Đợt điều trị.
- (c) Quyền lợi Hỗ trợ chi phí trước và sau nằm viện được chi trả cho những chi phí phát sinh trước và sau khi Nằm viện với điều kiện những chi phí này có liên quan trực tiếp đến Bệnh hoặc Tồn thương mà NĐBH phải Nằm viện và phải được phát sinh trong vòng 30 ngày trước ngày nhập viện và 30 ngày sau ngày xuất viện.
- (*) Quyền lợi trường hợp TTTBVV chỉ áp dụng trước hoặc vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 80 tuổi.
- (**) Quyền lợi này chỉ được chi trả với điều kiện (i) Người được bảo hiểm vẫn còn sống ít nhất 14 ngày kể từ ngày bệnh được chẩn đoán xác định; (ii) các dấu hiệu hay triệu chứng của bệnh xuất hiện sau 90 ngày kể từ Ngày hiệu lực sản phẩm bảo hiểm bổ trợ hay Ngày khôi phục hiệu lực sản phẩm bảo hiểm bổ trợ gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau.

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

3. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

3.1. Loại trừ trường hợp tử vong

- a. Hành động tự tử, tự gây thương tích trong vòng 2 (hai) năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có), tùy thuộc ngày nào xảy ra sau. Đối với phần tăng thêm của Số tiền bảo hiểm (nếu có), loại trừ do nguyên nhân tự tử theo quy định tại Điều này sẽ được áp dụng trong vòng 24 tháng tính từ ngày có hiệu lực của việc tăng Số tiền bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc
- b. Do hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng đối với Người được bảo hiểm; hoặc
- c. Nhiễm HIV; bị AIDS và/hoặc những bệnh liên quan đến AIDS ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc
- d. Tử vong do bị thi hành án tử hình.

3.2. Loại trừ trường hợp thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm:

- a. Đã xảy ra trước Ngày hiệu lực hợp đồng, hoặc trước ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất; tùy ngày nào đến sau; hoặc
- b. Phát sinh từ:
 - Tự tử không thành dẫn đến Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hay tự gây thương tích của Người được bảo hiểm, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
 - Tham gia các hoạt động hàng không, trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng; hoặc
 - Hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm hoặc Người nhận quyền lợi bảo hiểm.

3.3. Loại trừ trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo

Prudential sẽ không chi trả các quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo nếu các dấu hiệu hay triệu chứng của bệnh xuất hiện:

- a. Trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau; hoặc
- b. Trong vòng 90 ngày kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hay Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau, cho dù chưa có chẩn đoán Bệnh hiểm nghèo (ngoại trừ trường hợp Bệnh hiểm nghèo là hậu quả của Tai nạn và Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo trong vòng 90 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn).



3.4. Loại trừ trường hợp tai nạn

- a. Chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), các hành động nổi loạn, rối loạn dân sự hoặc bạo động; hoặc
- b. Phạm tội (theo kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và/hoặc người nhận quyền lợi bảo hiểm; hoặc
- c. Tự tử, hoặc tự gây thương tích cho bản thân của Người được bảo hiểm dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- d. Tham gia các hoạt động nguy hiểm của Người được bảo hiểm như lặn có bình khí nén, nhảy bungee, leo núi, đua xe dưới mọi hình thức, điều lượn, khinh khí cầu, nhảy dù; hoặc
- e. Bị tác động bởi việc sử dụng các chất gây nghiện, thuốc điều trị tâm thần, rượu, chất độc, khí ga, các hoạt chất tương tự hoặc ma túy, trừ trường hợp có chỉ định của Bác sĩ và việc ảnh hưởng này là nguyên nhân gây ra Tai nạn; hoặc
- f. Khiếm khuyết về thể chất hay tinh thần hoặc tình trạng yếu sức khỏe đã tồn tại trước ngày bắt đầu bảo hiểm hay trước ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng; hoặc
- g. Bất kỳ sự kiện nào làm phát sinh yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm do hành động cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và/hoặc người nhận quyền lợi bảo hiểm.

3.5. Loại trừ của bảo hiểm chăm sóc sức khỏe

- a. Loại trừ Tình trạng tồn tại trước:
Prudential sẽ không chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào cho sản phẩm bảo hiểm bồi trợ này nếu Người được bảo hiểm Nằm viện hay trải qua Phẫu thuật vì Tình trạng tồn tại trước như quy định tại Quy tắc, Điều khoản.
- b. Loại trừ khi sự kiện bảo hiểm phát sinh trong Thời hạn loại trừ:
Prudential sẽ không chi trả bất cứ quyền lợi nào cho sản phẩm bảo hiểm bồi trợ này nếu Người được bảo hiểm phải Nằm viện hay trải qua Phẫu thuật trong Thời hạn loại trừ được quy định tại Quy tắc, Điều khoản.

LƯU Ý: Các điều khoản loại trừ chỉ mang tính chất tham khảo. Chi tiết về điều khoản loại trừ của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy tắc, Điều khoản sản phẩm do Bộ Tài Chính phê duyệt. Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên website của Prudential và Bộ Tài Chính theo quy định hiện hành.

II. THÔNG TIN CHI TIẾT
4. MUA BÁN ĐƠN VỊ QUỸ

- Mỗi Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều đơn vị quỹ có giá trị bằng nhau.
- Giá đơn vị quỹ của mỗi Quỹ liên kết đơn vị được xác định bằng cách chia giá trị tài sản thuần của Quỹ liên kết đơn vị cho tổng các đơn vị quỹ của Quỹ liên kết đơn vị đó.
- Định kỳ định giá đơn vị quỹ là 2 lần/tuần vào ngày thứ tư và thứ sáu hàng tuần. Trường hợp ngày định giá trùng với ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Prudential thực hiện xác định ngày định giá vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ đó.
- Giá đơn vị các quỹ PRUlink được công bố 2 lần/tuần vào thứ hai và thứ năm hàng tuần tại Cổng thông tin Khách hàng PRUOnline.
- Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, các Đơn vị quỹ của một Quỹ liên kết đơn vị của Hợp đồng bảo hiểm này được tạo ra bằng cách mua mới hoặc bán đi dựa trên Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày có yêu cầu mua/bán Đơn vị quỹ.

Ghi chú:

- Giá của các đơn vị quỹ có thể tăng hoặc giảm. Kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị có thể cho kết quả âm và KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO.
- Giá trị của Quỹ liên kết đơn vị có thể thấp hơn số phí đem đi đầu tư và phụ thuộc vào kết quả của các khoản đầu tư trong từng quỹ liên kết đơn vị.
- Giá đơn vị quỹ được công bố trên website www.prudential.com.vn và tại tất cả các Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của Prudential trên toàn quốc.

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

5. MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT cung cấp 7 Quỹ liên kết đơn vị

	Quỹ PRUlink Tương Lai Xanh	Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	Quỹ PRUlink Tăng Trưởng	Quỹ PRUlink Cân Bằng	Quỹ PRUlink Bền Vững	Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	Quỹ PRUlink Bảo Toàn
Mục tiêu	Tối đa hóa tổng thu nhập từ các khoản đầu tư trong dài hạn	Tối đa hóa tổng thu nhập từ các khoản đầu tư trung đến dài hạn	Tạo ra tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn	Tạo ra sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Tạo ra thu nhập ổn định với khả năng tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Tạo ra thu nhập ổn định	Tạo ra thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn
Chiến lược/Chính sách đầu tư	Đầu tư vào danh mục bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao	Đầu tư vào danh mục bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định	Đầu tư vào các công cụ vốn ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam
Lợi nhuận kỳ vọng và Rủi ro đầu tư	Cao	Cao	Trung bình cao	Trung bình	Trung bình thấp	Thấp	Rất Thấp
Danh mục đầu tư	• Chứng khoán vốn của các công ty tại Việt Nam được đánh giá là có đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững theo các tiêu chí của Liên hợp quốc thông qua sản phẩm và dịch vụ của công ty (tối thiểu 80%) (*)	• Chứng khoán Việt Nam (tối thiểu 80%)	• Chứng khoán Việt Nam (55% - 85%)	• Chứng khoán Việt Nam (35% - 65%)	• Chứng khoán Việt Nam (15% - 45%)	• Trái phiếu và tài khoản tiền gửi ngân hàng (tối thiểu 80%)	• Tiền gửi ngân hàng có thời hạn 12 tháng trở xuống (tối thiểu 60%)
			• Trái phiếu và tài khoản tiền gửi ngân hàng (15% - 45%)	• Trái phiếu và tài khoản tiền gửi ngân hàng (35% - 65%)	• Trái phiếu và tài khoản tiền gửi ngân hàng (55% - 85%)		• Các công cụ vốn có thời hạn từ 6 tháng trở xuống (tối đa 40%)

(*) Tham khảo các mục tiêu phát triển bền vững tại website chính thức của Liên hiệp quốc tại Việt Nam.

Các quỹ **PRUlink** được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments.

Để tham khảo thông tin về sản phẩm, các hoạt động của quỹ, vui lòng tham khảo tại:

<https://www.prudential.com.vn/vi/san-pham-bao-hiem-nhan-tho/pru-dau-tu-linh-hoat/>

<https://www.prudential.com.vn/vi/thong-tin-cac-quy-dau-tu/quy-lien-ket-don-vi-prulink/>



II. THÔNG TIN CHI TIẾT

5. MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THỰC TẾ

Tỷ suất đầu tư thực tế hàng năm trong 5 năm vừa qua của các Quỹ liên kết đơn vị dựa trên tỷ lệ thay đổi về giá đơn vị quỹ

Năm	Quỹ PRUlink Tương Lai Xanh (1)	Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (2)	Quỹ PRUlink Tăng Trưởng (3)	Quỹ PRUlink Cân Bằng (4)	Quỹ PRUlink Bền Vững (5)	Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam (6)	Quỹ PRUlink Bảo Toàn (7)
2020	Quỹ mới thành lập vào tháng 03 năm 2024	16,4%	16,0%	14,7%	12,5%	9,0%	5,6%
2021		40,0%	28,5%	20,8%	13,3%	3,0%	4,2%
2022		-23,8%	-17,6%	-13,3%	-8,9%	-2,0%	4,8%
2023		13,5%	15,5%	16,8%	18,1%	20,2%	6,7%
2024	6,3%	17,9%	13,7%	10,5%	7,4%	2,8%	4,2%
Bình quân năm (*)	6,3%	10,7%	10,0%	9,2%	8,0%	6,3%	5,1%

Các chỉ số đầu tư khác được lựa chọn để tham chiếu trong 5 năm vừa qua

Năm	VN index (a)	Lợi nhuận Trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm (b)	Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 năm (Vietcombank) (c)	Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 1 năm (Vietcombank) (d)
2020	14,9%	1,9%	5,3%	5,5%
2021	35,8%	1,2%	5,3%	5,5%
2022	-32,8%	0,9%	7,4%	7,4%
2023	12,2%	4,7%	4,7%	4,7%
2024	12,1%	2,2%	4,7%	4,6%

Ghi chú:

(*) Trung bình của 5 năm liên tiếp gần nhất.

- Kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị trong quá khứ dùng để tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị trong tương lai.
- Tỷ suất đầu tư không tính đến chênh lệch giữa giá bán và giá mua.

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7) nguồn Báo cáo thường niên Quỹ Liên Kết Đơn Vị.

(a) Tốc độ tăng trưởng VN index được xác định bằng chỉ số VN Index cuối năm tính so với cuối năm trước đó, nguồn Vietstock.

(b) Lợi nhuận Trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do công ty chứng khoán Rồng Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số Trái phiếu Chính Phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.

(c), (d) là lãi suất tiết kiệm dành cho khách hàng cá nhân, nguồn portal.vietcombank.com.vn.

II. THÔNG TIN CHI TIẾT
6. PHÍ VÀ CÁC LOẠI CHI PHÍ LIÊN QUAN
PHÍ CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- **Phí bảo hiểm:** khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm đóng cho Prudential.
- **Phí bảo hiểm cơ bản:** khoản phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính. Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản trong 5 năm hợp đồng đầu tiên. Phí bảo hiểm cơ bản sẽ được đầu tư vào Quỹ liên kết đơn vị, sau khi trừ Phí ban đầu.
- **Khoản đầu tư thêm:** khoản tiền Bên mua bảo hiểm đóng thêm trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực để mua thêm các đơn vị quỹ.
- **Phí bảo hiểm được phân bổ:** phần tổng phí bảo hiểm đã được phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị.

CÁC LOẠI CHI PHÍ LIÊN QUAN

- **Phí bảo hiểm rủi ro:** được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị các đơn vị quỹ của Hợp đồng và được xác định dựa trên Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính và (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1, nếu có. Phí bảo hiểm rủi ro thay đổi tùy theo tuổi, giới tính, nghề nghiệp và tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm.
- **Phí ban đầu:** được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Khoản đầu tư thêm, nếu có, trước khi được phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị.

Năm hợp đồng	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5+
Phí bảo hiểm cơ bản đóng cho Năm hợp đồng	85%	75%	10%	5%	0%
Khoản đầu tư thêm	5%				

- **Phí quản lý hợp đồng:** 40.000 đồng/tháng, được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị các đơn vị quỹ.
- **Phí hoán đổi quỹ:** Công ty không áp dụng Phí hoán đổi quỹ.
- **Phí quản lý quỹ:** được khấu trừ khi tính tổng giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ liên kết đơn vị vào ngày định giá.

Quỹ liên kết đơn vị PRUlink	Tương Lai Xanh	Cổ Phiếu Việt Nam	Tăng Trưởng	Cân Bằng	Bền Vững	Trái Phiếu Việt Nam	Bảo Toàn
Phí quản lý quỹ mỗi năm	2,5%	2,5%	2,0%	1,75%	1,5%	1,0%	1,0%

- **Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn:** Công ty không áp dụng Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.

Ghi chú:

- Phí bảo hiểm rủi ro không được đảm bảo và có thể thay đổi nếu được Bộ Tài chính chấp thuận trong trường hợp tình hình thực tế về rủi ro không tốt như dự kiến. Phí quản lý quỹ và Phí quản lý hợp đồng có thể thay đổi khi được Bộ Tài chính chấp thuận.
- Mọi thay đổi về phí, nếu có, sẽ được thông báo với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 tháng trước thời điểm chính thức áp dụng.

7. QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Đầu tư thêm
 - Hoán đổi giá trị các đơn vị quỹ (*)
 - Thay đổi tỷ lệ đầu tư (*)
 - Rút trước một phần Giá trị quỹ của hợp đồng
 - Thay đổi Phí bảo hiểm
 - Thay đổi Số tiền bảo hiểm
 - Thay đổi lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm
- Thay đổi các sản phẩm bảo hiểm bỏ trợ
 - Tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm
 - Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn
 - Khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm
 - Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm
 - Nhận các báo cáo thường niên liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, các Quỹ liên kết đơn vị và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.
- (*) Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức, Người được bảo hiểm sẽ thực hiện các quyền "Hoán đổi giá trị các đơn vị quỹ" và "Thay đổi tỷ lệ đầu tư".
Vui lòng tham khảo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm để biết thêm chi tiết về các quyền của bên mua bảo hiểm.

8. CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ VÀ GIA TĂNG QUYỀN LỢI CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Prudential được phép áp dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm:
- (a) Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư.
 - (b) Thay đổi tên của Quỹ liên kết đơn vị.
 - (c) Chia tách, sáp nhập hoặc đóng các đơn vị quỹ hiện có.
 - (d) Ngừng định giá đơn vị quỹ và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp sở/trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch.
 - (e) Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.
- Khi thực hiện các biện pháp (a), (b), (c) và (e), Prudential sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 ngày trước khi áp dụng.

Việc giao kết một Hợp đồng bảo hiểm liên kết đơn vị là một cam kết dài hạn. Quý khách không nên duy trì hợp đồng chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của hợp đồng, việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí đã đóng. Quý khách cần phải đánh giá tất cả các quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm của mình, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản phí khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của các khoản phí này đối với các quyền lợi của Quý khách. Nếu quý khách muốn được cung cấp thêm thông tin hoặc làm rõ thêm về sản phẩm, vui lòng liên hệ với Prudential hoặc tư vấn viên của Prudential.

III. MINH HỌA THỰC TẾ VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
1. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC (5 NĂM)

1.1. Minh họa về các khoản phí tính cho khách hàng

Đơn vị tính: nghìn đồng

Cuối năm hợp đồng/Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí bảo hiểm được phân bổ/đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro	
	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng Phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ Phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ Phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm được phân bổ/đem đi đầu tư		Sản phẩm chính	Sản phẩm bổ trợ Nhóm 1
1/38	21.480	-	21.480	18.258	-	18.258	3.222	-	3.222	480	1.141	3.103
2/39	21.480	-	21.480	16.110	-	16.110	5.370	-	5.370	480	1.230	3.402
3/40	21.480	-	21.480	2.148	-	2.148	19.332	-	19.332	480	1.352	3.750
4/41	21.480	-	21.480	1.074	-	1.074	20.406	-	20.406	480	1.525	4.141
5/42	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	1.654	4.539
6/43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	480	1.797	4.936
7/44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	480	1.950	5.279
8/45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	480	2.116	5.616
9/46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	480	2.290	5.947
10/47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	480	2.478	6.288
11/48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	480	2.677	6.653
12/49	-	-	-	-	-	-	-	-	-	480	2.892	7.044
13/50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	480	3.129	7.511
14/51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(***)	(***)	(***)
15/52	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
16/53	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
17/54	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
18/55	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
19/56	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
20/57	-	-	-	-	-	-	-	-	-			

Lưu ý:
Phí bảo hiểm rủi ro tại tỷ suất đầu tư thấp và tỷ suất đầu tư cao là như nhau

III. MINH HỌA THỰC TẾ VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

1. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐỒNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐỒNG PHÍ BẮT BUỘC (5 NĂM)

1.2. Minh họa về quyền lợi bảo hiểm

Đơn vị tính: nghìn đồng

Cuối năm hợp đồng/ Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm và quà tặng tham gia hợp đồng giá trị lớn được phân bổ/đem đi đầu tư	Quyền lợi tử vong/ TTTBVV (được đảm bảo)	MINH HỌA QUYỀN LỢI Ở MỨC TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP (KHÔNG ĐAM BẢO)					
				Quyền lợi đầu tư	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng	Rút tiền (*)	Giá trị quỹ của hợp đồng (**)	Tổng quyền lợi tử vong/ TTTBVV	Giá trị hoàn lại
				Quỹ Prulink Cổ Phiếu Việt Nam (0,00%)	Quỹ Prulink Cổ Phiếu Việt Nam (0,00%)				
1/38	21.480	3.222	500.000	-1.502	-	-	-1.502	498.498	-1.502
2/39	21.480	5.370	500.000	-1.244	-	-	-1.244	498.756	-1.244
3/40	21.480	19.332	500.000	12.507	-	-	12.507	512.507	12.507
4/41	21.480	20.406	500.000	26.767	-	-	26.767	526.767	26.767
5/42	21.480	21.480	500.000	41.574	642	-	42.216	542.216	42.216
6/43	-	-	500.000	35.003	-	-	35.003	535.003	35.003
7/44	-	-	500.000	27.295	-	-	27.295	527.295	27.295
8/45	-	-	500.000	19.082	-	-	19.082	519.082	19.082
9/46	-	-	500.000	10.366	-	-	10.366	510.366	10.366
10/47	-	-	500.000	1.120	-	-	1.120	501.120	1.120
11/48	-	-		(***)			(***)		(***)
12/49	-	-							
13/50	-	-							
14/51	-	-							
15/52	-	-							
16/53	-	-							
17/54	-	-							
18/55	-	-							
19/56	-	-							
20/57	-	-							

Lưu ý:

- Giá trị quỹ của hợp đồng không được đảm bảo và có thể nhỏ hơn hoặc bằng 0 do Phí bảo hiểm được phân bổ không đủ để khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng và/hoặc do tình hình đầu tư của quỹ. Trong 05 (năm) năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản của 5 Năm hợp đồng đầu tiên và không thực hiện quyền rút tiền từ Giá trị Tài khoản cơ bản.
- Các phí khấu trừ từ Giá trị quỹ của hợp đồng còn thiếu do Giá trị quỹ của hợp đồng không đủ chi trả sẽ được ghi nhận là Khoản nợ và sẽ được khấu trừ ngay khi Phí bảo hiểm được phân bổ vào Giá trị quỹ của hợp đồng hoặc khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm.
- Tùy thuộc vào Giá trị quỹ của hợp đồng, Hợp đồng bảo hiểm có thể có Giá trị hoàn lại kể từ ngày có hiệu lực. BMBH sẽ nhận Giá trị hoàn lại khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Giá trị hoàn lại bằng Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trừ đi (các) Khoản nợ, nếu có.

MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT
CÔNG TY TNHH BHNT PRUDENTIAL VIỆT NAM



• Tổng quyền lợi tử vong/TTTBVV (bao gồm quyền lợi được đảm bảo và không đảm bảo) đã bao gồm Khoản nợ phí bảo hiểm rủi ro và phí quản lý hợp đồng chưa được khấu trừ nhưng chưa bao gồm các khoản nợ chi phí liên quan khác, nếu có.

Bên mua bảo hiểm: Nguyễn Văn A
Người được bảo hiểm chính: Nguyễn Văn A
Minh họa số: 4893821/515375481
Tư vấn viên: NBUW TEST AGENCY

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ CHO KẾT QUẢ ÂM VÀ KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO
BÊN MUA BẢO HIỂM CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ VÀ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ LIÊN KẾT
ĐƠN VỊ ĐÃ LỰA CHỌN TƯƠNG ỨNG VỚI GIÁ TRỊ CỦA HỢP ĐỒNG TRONG CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Phiên bản: PruQuote v4.3 -ULR6
Ngày: 17/04/2025 14:42:53


III. MINH HỌA THỰC TẾ VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

1. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐỒNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐỒNG PHÍ BẮT BUỘC (5 NĂM)

1.2. Minh họa về quyền lợi bảo hiểm

Đơn vị tính: nghìn đồng

Cuối năm hợp đồng/ Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm và quà tặng tham gia hợp đồng giá trị lớn được phân bổ/đem đi đầu tư	Quyền lợi tử vong/TTTBVV (được đảm bảo)	MINH HỌA QUYỀN LỢI Ở MỨC TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO (KHÔNG ĐẢM BẢO)					
				Quyền lợi đầu tư	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng	Rút tiền (*)	Giá trị quỹ của hợp đồng (**)	Tổng quyền lợi tử vong/TTTBVV	Giá trị hoàn lại
				Quỹ Prulink Cổ Phiếu Việt Nam (9,00%)	Quỹ Prulink Cổ Phiếu Việt Nam (9,00%)				
1/38	21.480	3.222	500.000	-1.413	-	-	-1.413	498.587	-1.413
2/39	21.480	5.370	500.000	-1.029	-	-	-1.029	498.971	-1.029
3/40	21.480	19.332	500.000	14.106	-	-	14.106	514.106	14.106
4/41	21.480	20.406	500.000	31.180	-	-	31.180	531.180	31.180
5/42	21.480	21.480	500.000	50.411	720	-	51.131	551.131	51.131
6/43	-	-	500.000	48.178	-	-	48.178	548.178	48.178
7/44	-	-	500.000	44.439	-	-	44.439	544.439	44.439
8/45	-	-	500.000	39.835	-	-	39.835	539.835	39.835
9/46	-	-	500.000	34.289	-	-	34.289	534.289	34.289
10/47	-	-	500.000	27.690	-	-	27.690	527.690	27.690
11/48	-	-	500.000	19.906	-	-	19.906	519.906	19.906
12/49	-	-	500.000	10.786	-	-	10.786	510.786	10.786
13/50	-	-	500.000	110	-	-	110	500.110	110
14/51	-	-	-	(***)	-	-	(***)	-	(***)
15/52	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16/53	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17/54	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18/55	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19/56	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20/57	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Lưu ý:

- Giá trị quỹ của hợp đồng không được đảm bảo và có thể nhỏ hơn hoặc bằng 0 do Phí bảo hiểm được phân bổ không đủ để khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng và/hoặc do tình hình đầu tư của quỹ. Trong 05 (năm) năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản của 5 Năm hợp đồng đầu tiên và không thực hiện quyền rút tiền từ Giá trị Tài khoản cơ bản.
- Các phí khấu trừ từ Giá trị quỹ của hợp đồng còn thiếu do Giá trị quỹ của hợp đồng không đủ chi trả sẽ được ghi nhận là Khoản nợ và sẽ được khấu trừ ngay khi Phí bảo hiểm được phân bổ vào Giá trị quỹ của hợp đồng hoặc khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm.
- Tùy thuộc vào Giá trị quỹ của hợp đồng, Hợp đồng bảo hiểm có thể có Giá trị hoàn lại kể từ ngày có hiệu lực. BMBH sẽ nhận Giá trị hoàn lại khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Giá trị hoàn lại bằng Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trừ đi (các) Khoản nợ, nếu có.

MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT
CÔNG TY TNHH BHNT PRUDENTIAL VIỆT NAM

• Tổng quyền lợi tử vong/TTTBVV (bao gồm quyền lợi được đảm bảo và không đảm bảo) đã bao gồm Khoản nợ phí bảo hiểm rủi ro và phí quản lý hợp đồng chưa được khấu trừ nhưng chưa bao gồm các khoản nợ chi phí liên quan khác, nếu có.

III. MINH HỌA THỰC TẾ VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

1. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC (5 NĂM)

1.3. Minh họa giá trị quỹ

Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam

Tỷ lệ đầu tư: 100%

Đơn vị tính: nghìn đồng

Cuối năm hợp đồng/Tuổi NDBH	Phí BH được phân bổ/đem đi đầu tư	Giá trị Tài khoản cơ bản của quỹ và Thưởng duy trì hợp đồng dựa trên tỷ suất đầu tư dự kiến				Giá trị Tài khoản đầu tư thêm của quỹ và Thưởng duy trì hợp đồng dựa trên tỷ suất đầu tư dự kiến			
		Thấp (0,00%)		Cao (9,00%)		Thấp (0,00%)		Cao (9,00%)	
		Giá trị quỹ (**)	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị quỹ (**)	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị quỹ (**)	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị quỹ (**)	Thưởng duy trì hợp đồng
1/38	3.222	-1.502	-	-1.413	-	-	-	-	-
2/39	5.370	-1.244	-	-1.029	-	-	-	-	-
3/40	19.332	12.507	-	14.106	-	-	-	-	-
4/41	20.406	26.767	-	31.180	-	-	-	-	-
5/42	21.480	42.216	642	51.131	720	-	-	-	-
6/43	-	35.003	-	48.178	-	-	-	-	-
7/44	-	27.295	-	44.439	-	-	-	-	-
8/45	-	19.082	-	39.835	-	-	-	-	-
9/46	-	10.366	-	34.289	-	-	-	-	-
10/47	-	1.120	-	27.690	-	-	-	-	-
11/48	-	(***)		19.906	-	(***)		-	-
12/49	-			10.786	-			-	-
13/50	-			110	-			-	-
14/51	-			(***)				(***)	
15/52	-								
16/53	-								
17/54	-								
18/55	-								
19/56	-								
20/57	-								

Lưu ý:

- Giá trị quỹ của hợp đồng không được đảm bảo và có thể nhỏ hơn hoặc bằng 0 do Phí bảo hiểm được phân bổ không đủ để khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng và/hoặc do tình hình đầu tư của quỹ. Trong 05 (năm) năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản của 5 Năm hợp đồng đầu tiên và không thực hiện quyền rút tiền từ Giá trị Tài khoản cơ bản.
- Các phí khấu trừ từ Giá trị quỹ của hợp đồng còn thiếu do Giá trị quỹ của hợp đồng không đủ chi trả sẽ được ghi nhận là Khoản nợ và sẽ được khấu trừ ngay khi Phí bảo hiểm được phân bổ vào Giá trị quỹ của hợp đồng hoặc khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

III. MINH HỌA THỰC TẾ VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

2. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG ĐỦ PHÍ BẢO HIỂM THEO THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN (62 NĂM)

2.1. Minh họa về các khoản phí tính cho khách hàng

Đơn vị tính: nghìn đồng

Cuối năm hợp đồng/Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí bảo hiểm được phân bổ/đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro	
	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng Phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ Phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ Phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm được phân bổ/đem đi đầu tư		Sản phẩm chính	Sản phẩm bổ trợ Nhóm 1
1/38	21.480	-	21.480	18.258	-	18.258	3.222	-	3.222	480	1.141	3.103
2/39	21.480	-	21.480	16.110	-	16.110	5.370	-	5.370	480	1.230	3.402
3/40	21.480	-	21.480	2.148	-	2.148	19.332	-	19.332	480	1.352	3.750
4/41	21.480	-	21.480	1.074	-	1.074	20.406	-	20.406	480	1.525	4.141
5/42	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	1.654	4.539
6/43	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	1.797	4.936
7/44	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	1.950	5.279
8/45	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	2.116	5.616
9/46	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	2.290	5.947
10/47	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	2.478	6.288
11/48	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	2.677	6.653
12/49	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	2.892	7.044
13/50	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	3.129	7.511
14/51	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	3.398	8.060
15/52	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	3.702	8.683
16/53	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	4.049	9.386
17/54	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	4.437	10.195
18/55	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	4.862	11.074
19/56	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	5.323	11.949
20/57	21.480	-	21.480	-	-	-	21.480	-	21.480	480	5.809	12.742

Lưu ý:
Phí bảo hiểm rủi ro tại tỷ suất đầu tư thấp và tỷ suất đầu tư cao là như nhau

III. MINH HỌA THỰC TẾ VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

2. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG ĐỦ PHÍ BẢO HIỂM THEO THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN (62 NĂM)

2.2. Minh họa về quyền lợi bảo hiểm

Đơn vị tính: nghìn đồng

Cuối năm hợp đồng/ Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm và quà tặng tham gia hợp đồng giá trị lớn được phân bổ/đem đi đầu tư	Quyền lợi tử vong/TTTBVV (được đảm bảo)	MINH HỌA QUYỀN LỢI Ở MỨC TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP (KHÔNG ĐAM BẢO)					
				Quyền lợi đầu tư	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng	Rút tiền (*)	Giá trị quỹ của hợp đồng (**)	Tổng quyền lợi tử vong/TTTBVV	Giá trị hoàn lại
				Quỹ Prulink Cổ Phiếu Việt Nam (0,00%)	Quỹ Prulink Cổ Phiếu Việt Nam (0,00%)				
1/38	21.480	3.222	500.000	-1.502	-	-	-1.502	498.498	-1.502
2/39	21.480	5.370	500.000	-1.244	-	-	-1.244	498.756	-1.244
3/40	21.480	19.332	500.000	12.507	-	-	12.507	512.507	12.507
4/41	21.480	20.406	500.000	26.767	-	-	26.767	526.767	26.767
5/42	21.480	21.480	500.000	41.574	642	-	42.216	542.216	42.216
6/43	21.480	21.480	500.000	56.483	-	-	56.483	556.483	56.483
7/44	21.480	21.480	500.000	70.255	-	-	70.255	570.255	70.255
8/45	21.480	21.480	500.000	83.522	-	-	83.522	583.522	83.522
9/46	21.480	21.480	500.000	96.286	-	-	96.286	596.286	96.286
10/47	21.480	21.480	500.000	108.520	3.039	-	111.559	611.559	111.559
11/48	21.480	21.480	500.000	123.229	-	-	123.229	623.229	123.229
12/49	21.480	21.480	500.000	134.293	-	-	134.293	634.293	134.293
13/50	21.480	21.480	500.000	144.654	-	-	144.654	644.654	144.654
14/51	21.480	21.480	500.000	154.197	-	-	154.197	654.197	154.197
15/52	21.480	21.480	500.000	162.812	5.217	-	168.029	668.029	168.029
16/53	21.480	21.480	500.000	175.594	-	-	175.594	675.594	175.594
17/54	21.480	21.480	500.000	181.962	-	-	181.962	681.962	181.962
18/55	21.480	21.480	500.000	187.027	-	-	187.027	687.027	187.027
19/56	21.480	21.480	500.000	190.754	-	-	190.754	690.754	190.754
20/57	21.480	21.480	500.000	193.204	6.768	-	199.972	699.972	199.972

Lưu ý:

- Giá trị quỹ của hợp đồng không được đảm bảo và có thể nhỏ hơn hoặc bằng 0 do Phí bảo hiểm được phân bổ không đủ để khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng và/hoặc do tình hình đầu tư của quỹ. Trong 05 (năm) năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản của 5 Năm hợp đồng đầu tiên và không thực hiện quyền rút tiền từ Giá trị Tài khoản cơ bản.
- Các phí khấu trừ từ Giá trị quỹ của hợp đồng còn thiếu do Giá trị quỹ của hợp đồng không đủ chi trả sẽ được ghi nhận là Khoản nợ và sẽ được khấu trừ ngay khi Phí bảo hiểm được phân bổ vào Giá trị quỹ của hợp đồng hoặc khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm.
- Tùy thuộc vào Giá trị quỹ của hợp đồng, Hợp đồng bảo hiểm có thể có Giá trị hoàn lại kể từ ngày có hiệu lực. BMBH sẽ nhận Giá trị hoàn lại khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Giá trị hoàn lại bằng Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trừ đi (các) Khoản nợ, nếu có.

MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT
CÔNG TY TNHH BHNT PRUDENTIAL VIỆT NAM



• Tổng quyền lợi tử vong/TTTBVV (bao gồm quyền lợi được đảm bảo và không đảm bảo) đã bao gồm Khoản nợ phí bảo hiểm rủi ro và phí quản lý hợp đồng chưa được khấu trừ nhưng chưa bao gồm các khoản nợ chi phí liên quan khác, nếu có.

Bên mua bảo hiểm: Nguyễn Văn A
Người được bảo hiểm chính: Nguyễn Văn A
Minh họa số: 4893821/515375481
Tư vấn viên: NBUW TEST AGENCY

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ CHO KẾT QUẢ ÂM VÀ KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO
BÊN MUA BẢO HIỂM CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ VÀ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ LIÊN KẾT
ĐƠN VỊ ĐÃ LỰA CHỌN TƯƠNG ỨNG VỚI GIÁ TRỊ CỦA HỢP ĐỒNG TRONG CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Phiên bản: PruQuote v4.3 -ULR6
Ngày: 17/04/2025 14:42:53


III. MINH HỌA THỰC TẾ VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
2. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG ĐỦ PHÍ BẢO HIỂM THEO THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN (62 NĂM)

2.2. Minh họa về quyền lợi bảo hiểm

Đơn vị tính: nghìn đồng

Cuối năm hợp đồng/ Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm và quà tặng tham gia hợp đồng giá trị lớn được phân bổ/đem đi đầu tư	Quyền lợi tử vong/ TTIBVV (được đảm bảo)	MINH HỌA QUYỀN LỢI Ở MỨC TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO (KHÔNG ĐẢM BẢO)					
				Quyền lợi đầu tư	Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng	Rút tiền (*)	Giá trị quỹ của hợp đồng (**)	Tổng quyền lợi tử vong/ TTIBVV	Giá trị hoàn lại
				Quỹ Prulink Cổ Phiếu Việt Nam (9,00%)	Quỹ Prulink Cổ Phiếu Việt Nam (9,00%)				
1/38	21.480	3.222	500.000	-1.413	-	-	-1.413	498.587	-1.413
2/39	21.480	5.370	500.000	-1.029	-	-	-1.029	498.971	-1.029
3/40	21.480	19.332	500.000	14.106	-	-	14.106	514.106	14.106
4/41	21.480	20.406	500.000	31.180	-	-	31.180	531.180	31.180
5/42	21.480	21.480	500.000	50.411	720	-	51.131	551.131	51.131
6/43	21.480	21.480	500.000	71.591	-	-	71.591	571.591	71.591
7/44	21.480	21.480	500.000	93.372	-	-	93.372	593.372	93.372
8/45	21.480	21.480	500.000	116.586	-	-	116.586	616.586	116.586
9/46	21.480	21.480	500.000	141.361	-	-	141.361	641.361	141.361
10/47	21.480	21.480	500.000	167.811	4.107	-	171.918	671.918	171.918
11/48	21.480	21.480	500.000	200.527	-	-	200.527	700.527	200.527
12/49	21.480	21.480	500.000	231.077	-	-	231.077	731.077	231.077
13/50	21.480	21.480	500.000	263.640	-	-	263.640	763.640	263.640
14/51	21.480	21.480	500.000	298.278	-	-	298.278	798.278	298.278
15/52	21.480	21.480	500.000	335.061	9.121	-	344.183	844.183	344.183
16/53	21.480	21.480	500.000	383.999	-	-	383.999	883.999	383.999
17/54	21.480	21.480	500.000	426.145	-	-	426.145	926.145	426.145
18/55	21.480	21.480	500.000	470.719	-	-	470.719	970.719	470.719
19/56	21.480	21.480	500.000	517.902	-	-	517.902	1.017.902	517.902
20/57	21.480	21.480	500.000	567.994	16.193	-	584.187	1.084.187	584.187

Lưu ý:

- Giá trị quỹ của hợp đồng không được đảm bảo và có thể nhỏ hơn hoặc bằng 0 do Phí bảo hiểm được phân bổ không đủ để khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng và/hoặc do tình hình đầu tư của quỹ. Trong 05 (năm) năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản của 5 Năm hợp đồng đầu tiên và không thực hiện quyền rút tiền từ Giá trị Tài khoản cơ bản.
- Các phí khấu trừ từ Giá trị quỹ của hợp đồng còn thiếu do Giá trị quỹ của hợp đồng không đủ chi trả sẽ được ghi nhận là Khoản nợ và sẽ được khấu trừ ngay khi Phí bảo hiểm được phân bổ vào Giá trị quỹ của hợp đồng hoặc khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm.
- Tùy thuộc vào Giá trị quỹ của hợp đồng, Hợp đồng bảo hiểm có thể có Giá trị hoàn lại kể từ ngày có hiệu lực. BMBH sẽ nhận Giá trị hoàn lại khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Giá trị hoàn lại bằng Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trừ đi (các) Khoản nợ, nếu có.

MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT
CÔNG TY TNHH BHNT PRUDENTIAL VIỆT NAM

• Tổng quyền lợi tử vong/TTTBVV (bao gồm quyền lợi được đảm bảo và không đảm bảo) đã bao gồm Khoản nợ phí bảo hiểm rủi ro và phí quản lý hợp đồng chưa được khấu trừ nhưng chưa bao gồm các khoản nợ chi phí liên quan khác, nếu có.

Bên mua bảo hiểm: Nguyễn Văn A
Người được bảo hiểm chính: Nguyễn Văn A
Minh họa số: 4893821/515375481
Tư vấn viên: NBUW TEST AGENCY

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ CHO KẾT QUẢ ÂM VÀ KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO
BÊN MUA BẢO HIỂM CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ VÀ ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ LIÊN KẾT
ĐƠN VỊ ĐÃ LỰA CHỌN TƯƠNG ỨNG VỚI GIÁ TRỊ CỦA HỢP ĐỒNG TRONG CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Phiên bản: PruQuote v4.3 -ULR6
Ngày: 17/04/2025 14:42:53


III. MINH HỌA THỰC TẾ VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

2. TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG ĐỦ PHÍ BẢO HIỂM THEO THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN (62 NĂM)

2.3. Minh họa giá trị quỹ

Quỹ PRULink Cổ Phiếu Việt Nam

Tỷ lệ đầu tư: 100%

Đơn vị tính: nghìn đồng

Cuối năm hợp đồng/Tuổi NDBH	Phí BH được phân bổ/đem đi đầu tư	Giá trị Tài khoản cơ bản của quỹ và Thưởng duy trì hợp đồng dựa trên tỷ suất đầu tư dự kiến				Giá trị Tài khoản đầu tư thêm của quỹ và Thưởng duy trì hợp đồng dựa trên tỷ suất đầu tư dự kiến			
		Thấp (0,00%)		Cao (9,00%)		Thấp (0,00%)		Cao (9,00%)	
		Giá trị quỹ (**)	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị quỹ (**)	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị quỹ (**)	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị quỹ (**)	Thưởng duy trì hợp đồng
1/38	3.222	-1.502	-	-1.413	-	-	-	-	-
2/39	5.370	-1.244	-	-1.029	-	-	-	-	-
3/40	19.332	12.507	-	14.106	-	-	-	-	-
4/41	20.406	26.767	-	31.180	-	-	-	-	-
5/42	21.480	42.216	642	51.131	720	-	-	-	-
6/43	21.480	56.483	-	71.591	-	-	-	-	-
7/44	21.480	70.255	-	93.372	-	-	-	-	-
8/45	21.480	83.522	-	116.586	-	-	-	-	-
9/46	21.480	96.286	-	141.361	-	-	-	-	-
10/47	21.480	111.559	3.039	171.918	4.107	-	-	-	-
11/48	21.480	123.229	-	200.527	-	-	-	-	-
12/49	21.480	134.293	-	231.077	-	-	-	-	-
13/50	21.480	144.654	-	263.640	-	-	-	-	-
14/51	21.480	154.197	-	298.278	-	-	-	-	-
15/52	21.480	168.029	5.217	344.183	9.121	-	-	-	-
16/53	21.480	175.594	-	383.999	-	-	-	-	-
17/54	21.480	181.962	-	426.145	-	-	-	-	-
18/55	21.480	187.027	-	470.719	-	-	-	-	-
19/56	21.480	190.754	-	517.902	-	-	-	-	-
20/57	21.480	199.972	6.768	584.187	16.193	-	-	-	-

Lưu ý:

- Giá trị quỹ của hợp đồng không được đảm bảo và có thể nhỏ hơn hoặc bằng 0 do Phí bảo hiểm được phân bổ không đủ để khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng và/hoặc do tình hình đầu tư của quỹ. Trong 05 (năm) năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản của 5 Năm hợp đồng đầu tiên và không thực hiện quyền rút tiền từ Giá trị Tài khoản cơ bản.
- Các phí khấu trừ từ Giá trị quỹ của hợp đồng còn thiếu do Giá trị quỹ của hợp đồng không đủ chi trả sẽ được ghi nhận là Khoản nợ và sẽ được khấu trừ ngay khi Phí bảo hiểm được phân bổ vào Giá trị quỹ của hợp đồng hoặc khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

Ghi chú khác:

- (*) Số tiền rút từ mỗi Quỹ PRUlink được giả định tương ứng với tỷ lệ giá trị của mỗi quỹ tại thời điểm rút tiền.
- (**) Giá trị quỹ của hợp đồng tại cuối năm đã bao gồm quyền lợi Thường duy trì hợp đồng, trừ đi (các) khoản rút tiền (nếu có) cũng như các chi phí liên quan thể hiện ở phần 6 "Phí và các loại chi phí liên quan", ngoại trừ Phí ban đầu và Phí quản lý quỹ. Giá trị quỹ của hợp đồng theo tỷ suất đầu tư Thấp - Cao được xác định dựa trên tỷ suất đầu tư dự kiến tương ứng của (các) Quỹ liên kết đơn vị mà BMBH chọn.
- (***) Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực do Giá trị quỹ của hợp đồng không đủ để trả Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trong vòng 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực.
- Khoản đầu tư thêm đầu tiên sẽ được phân bổ vào (các) Quỹ liên kết đơn vị sau 21 ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ.
- Phí bảo hiểm rủi ro được trình bày trên đây tính cho người có sức khỏe trung bình theo tiêu chuẩn của Prudential.
- Bảng minh họa quyền lợi này dựa trên giả định Phí bảo hiểm được đóng theo định kỳ hàng năm, do đó, giá trị Quỹ minh họa có thể sẽ khác đối với các định kỳ đóng phí khác.
- Theo quy định của pháp luật, Bảng minh họa quyền lợi này chỉ thể hiện quyền lợi đầu tư trong 20 năm. Trên thực tế, Bên mua bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực hợp đồng cho đến cuối Thời hạn hợp đồng thì Giá trị quỹ của hợp đồng vẫn tiếp tục được đầu tư và hưởng kết quả đầu tư. Đồng thời, phí Quản lý hợp đồng và phí BH rủi ro hàng tháng vẫn được khấu trừ từ Giá trị quỹ của hợp đồng.
- Lãi suất minh họa tại các quỹ liên kết đơn vị chỉ mang tính tham khảo và giả định, sẽ có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của quỹ liên kết đơn vị và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai.



CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN KHÁC CỦA BẢN QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM

1. **Kê khai chính xác các thông tin cần thiết**

Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm có trách nhiệm kê khai đầy đủ, chính xác và trung thực tất cả các thông tin cần thiết để Prudential đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm này. Việc thăm định sức khỏe, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm theo quy định tại điều này. Nếu vi phạm nghĩa vụ trên, tùy từng trường hợp, Prudential sẽ có quyền không chịu trách nhiệm bảo hiểm hoặc chấp thuận bảo hiểm có điều kiện hoặc vẫn chấp thuận bảo hiểm.

2. **Thời hạn cân nhắc**

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm và với điều kiện là chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đến Prudential. Khi đó, Prudential sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm: (tổng) Phí bảo hiểm ban đầu đã đóng của Hợp đồng bảo hiểm không có lãi; trừ đi các chi phí xét nghiệm y khoa, nếu có.

3. **Bảo đảm hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm**

Trong 05 (năm) năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản của 5 Năm hợp đồng đầu tiên và không thực hiện quyền rút tiền từ Giá trị Tài khoản cơ bản.

4. **Mất hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm**

Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực khi (i) Giá trị quỹ/Giá trị tài khoản của hợp đồng không đủ để trả Phí bảo hiểm rủi ro và/hoặc Phí quản lý hợp đồng (trừ trường hợp nêu trong mục 3. **Bảo đảm hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm** bên trên); hoặc (ii) Khi hết thời gian gia hạn nộp phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm vẫn không nộp đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn, nếu Hợp đồng bảo hiểm đang ở trong 05 (năm) Năm hợp đồng đầu tiên.

LƯU Ý: Tất cả nội dung cơ bản trên đây chỉ mang tính chất tham khảo. Chi tiết về quyền lợi và các nội dung cơ bản khác của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy tắc, Điều khoản sản phẩm do Bộ Tài Chính phê duyệt. Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên website của Prudential và Bộ Tài Chính theo quy định hiện hành.



MINH HỌA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT
CÔNG TY TNHH BHNT PRUDENTIAL VIỆT NAM

Việc giao kết một Hợp đồng bảo hiểm liên kết đơn vị là một cam kết dài hạn. Quý khách không nên duy trì hợp đồng chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của hợp đồng, việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí đã đóng.

Các số liệu trên đây được minh họa với giả định toàn bộ Phí bảo hiểm được đóng đầy đủ và không có giao dịch nào làm thay đổi giá trị hợp đồng. Chi tiết về quyền lợi bảo hiểm được quy định cụ thể trong Quy tắc, Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN VIÊN	XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM
Tôi đã phân tích nhu cầu và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của Bên mua bảo hiểm. Tôi đã giải thích đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm về quyền lợi và Quy tắc, Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm nêu trên.	- Tôi đã được Tư vấn viên phân tích nhu cầu và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu. Tôi có khả năng tài chính để đóng Phí bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm này. - Tôi xác nhận đã biết và đã được Tư vấn viên giới thiệu và hướng dẫn về công cụ tính toán trên trang tinhphibaohiem.prudential.com.vn giúp tôi có thể tự xây dựng được kế hoạch bảo hiểm và tham khảo các quy tắc, điều khoản của sản phẩm bảo hiểm mà tôi dự kiến tham gia. - Tôi đã đọc Bảng minh họa này và đã được Tư vấn viên tư vấn rõ ràng chi tiết của Bảng minh họa cũng như các Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên. - Tôi đồng ý tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên.
Ngày: 17/04/2025 14:41:48 Mã số Tư vấn viên: 88888887 (Ghi rõ họ và tên): NBUW TEST AGENCY	Ngày: 17/04/2025 14:41:48  (Ghi rõ họ và tên): 

BẢNG MINH HỌA NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ PHÁP LÝ KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG VÀ CHỮ KÝ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM